TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2017
"V/v ly hôn giữa bà T và ông H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Đoàn Thị Mến

2- Bà Trịnh Thị Mai Hương

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu: Ông Vũ Đình Rư- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 167/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976, có mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1975, có mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-4-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Do ông H thường xuyên cờ bạc, rượu chè không lo lắng cho gia đình, vợ con nên kinh tế gia đình khó khăn. Vì

vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và sống ly thân 7 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông H không còn nên bà T xin ly hôn ông H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Ngô Hoàng Q, sinh ngày 30-4-1996, cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 20-12-2000 và cháu Ngô Hoàng T, sinh ngày 10-12-2002. Cháu Q đã trưởng thành có gia đình riêng. Cháu P và cháu T đang ở cùng bà T. Nếu ly hôn, bà T có nguyện vọng nuôi cháu P và cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 23-6-2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Ngô Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H thừa nhận về thời gian chung sống vợ chồng và không đăng ký kết hôn như bà T trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, ông H và bà T có nhiều bất đồng, thường xuyên cãi vã nhau, không thể hàn gắn. Vợ chồng sống ly thân 07 năm nay. Nay bà T xin ly hôn, ông H đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Q đã trưởng thành lập gia đình riêng, cháu P và cháu T chưa thành niên như bà T trình bày là đúng. Nếu ly hôn ông H nhất trí để bà T nuôi cháu P và cháu T. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi các con.

Về chia tài sản: Ông H nhất trí như bà T trình bày là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện XM nhận định:

[2] *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị T và ông Ngô Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 và có đủ điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Nay bà T và ông H đều có yêu cầu ly hôn nên tuyên bố không công nhận bà T và ông H là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*:

Bà T và ông H có 03 con chung, một cháu đã trưởng thành và lập gia đình riêng, nên không xem xét. Đối với 02 cháu còn lại chưa thành niên, bà T yêu cầu nuôi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng, ông H đồng ý theo yêu cầu của bà T. Sự thỏa thuận của ông bà phù hợp với nguyện vọng của các con và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[4] *Về chia tài sản*: Bà T và ông H đều khai không có, nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000đ; ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục I Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận bà Lê Thị T và ông Ngô Thanh H là vợ chồng.

2. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Lê Thị T được trực tiếp nuôi các con chung chưa thành niên là Ngô Hoàng P, sinh ngày 20-12-2000 và Ngô Hoàng T, sinh ngày 10-12-2002; bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà T và ông H có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không có, nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0004209 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà T đã nộp đủ; ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành the o qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đượ c thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Trần Hiển

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- CC THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã H, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu.